

Số: *1857*/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *07* tháng *10* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130
(San Thàng – Thèn Sin – Mường So)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND
tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện
thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa
bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND thành
phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án:
Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai
Châu tại Tờ trình số *652*/TTr-TNMT ngày *04/10*/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Hù Văn Hò – Cư trú tại:
Bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là:
56.424.050 đồng.

*(Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi tư nghìn không trăm
năm mươi đồng)*

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao
đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc
niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ
ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ



thì hộ gia đình ông Hù Văn Hò có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CỬ

Dự án: **Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130 (San Thành - Thèn Sin - Mường So)**

(Kèm theo Quyết định số: **1857** QĐ-UBND ngày **07** tháng **10** năm **2021** của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
1	Hộ gia đình ông Hù Văn Hò					
	Địa chỉ thường trú: Bản Chín Chu Chải, xã San Thành, thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d).				56.424.050	
a	Về đất					
1	Diện tích thu hồi	m ²	186,9			
2	Loại đất:					
2.1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	11,9	35.000	416.500	
2.2	Đất nuôi trồng thủy sản	m ²	175,0	37.000	6.475.000	
	Vị trí: vị trí 1					
	Nguồn gốc: Đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BM089786 do UBND TX Lai Châu (nay là TP Lai Châu) cấp ngày 31/12/2013. Sử dụng ổn định không tranh chấp					
b	Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do ông Hù Văn Hò tạo lập gồm: + Ao đào bằng máy từ năm 1998. + Kè đá xếp khan từ năm 1998. Khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất hàng năm, sử dụng đúng mục đích, ổn định không tranh chấp)					
1	Ngõ BT đá dăm dày 10 cm (4*1.5) (ngõ đi chung của các hộ gia đình)	m ²	6,0	83.600	501.600	
2	Kè đá xếp khan (8*1*0.4)	m ³	3,2	141.900	454.080	
3	Hàng rào cọc tre	m	45,0	6.000	270.000	
4	Ao đào bằng máy (175m ² *1)	m ²	175,0	11.000	1.925.000	
5	Kè đá xếp khan (52*1*0.4)	m ³	20,8	141.900	2.951.520	
6	Kè đá xếp khan (5*1*0.4)	m ³	2,0	141.900	283.800	
7	Lưới cước (5*1)	m ²	5,0	5.000	25.000	
c	Về cây cối hoa màu					
1	Sản lượng cá thu hồi 175 m ² *0.3kg/m ²	kg	53	65.000	3.412.500	
2	Sản lượng cá ảnh hưởng 954.9 m ² *0.3kg/m ²	kg	286	65.000	18.620.550	
3	Cây lấy gỗ D= 10-25 cm	cây	2	42.000	84.000	
4	Cây lấy gỗ D= 5-10cm	cây	1	30.000	30.000	
5	Cây lấy gỗ trồng từ 2 đến 5 năm (cây ảnh hưởng)	cây	10	24.000	240.000	
6	Hàng rào cây sống	m	5	7.200	36.000	
7	Cây chuối H>1,2 m	cây	1	24.000	24.000	
d	Về chính sách hỗ trợ					
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	11,9	105.000	1.249.500	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất nuôi trồng thủy sản	m ²	175,0	111.000	19.425.000	

